

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày 24 - 01 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Anh Tuấn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Cổ Kim Thảo

Ông Nguyễn Xuân Hòa

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:* Ông Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Nhà văn hóa khu phố 6, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2017/TLST-HS ngày 30/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn B, sinh năm 1977, nơi đăng ký HKTT: Khu phố K, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú hiện nay: thôn L, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: đánh cá biển; Trình độ học vấn: lớp 1/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn A (đã chết) và bà Lê Thị H; Có vợ là Lê Thị A và 04 người con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Từ nhỏ sống với gia đình được cha mẹ nuôi ăn học đến lớp 1/12 thì nghỉ học ở nhà lao động. Ngày 24/02/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã S (nay là thành phố S), tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội “mua bán trái phép chất ma túy” đang chấp hành án thì bỏ trốn, đến ngày 05/07/2006 tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản; Ngày 22/05/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã S (nay là thành phố S), tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tổng hợp hình phạt 30 tháng tù. Đi thi hành án tại trại giam Thanh Phong, Bộ Công an. Đến năm 2010 thi hành án xong hình phạt tù. Bị cáo bị bắt tạm giữ tại nhà tạm giam Công an thị xã B từ ngày 28/10/2017 đến ngày 31/10/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Theo Lệnh trích xuất – bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị A, trú tại: thôn L, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 27/10/2017, Lê Văn B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki viva BKS 36L5-8543, chở Cao Trung S ngồi phía sau chạy từ xã C, huyện Q theo quốc lộ 1A vào thị xã B. Khi đến đoạn đường nội thị KP6, phường B, thị xã B thì bị Tổ công tác Công an thị xã B dừng xe kiểm tra, phát hiện việc Bình tàng trữ ma túy. Tổ công tác Công an thị xã B đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng với tang vật gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki viva BKS 36L5-8543; 01 gói chất bột màu trắng, phía ngoài bọc bằng giấy báo.

Tại bản kết luận giám định số 933/GĐ-PC54 ngày 30/10/2017, của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Bình kết luận: mẫu ma túy thu về từ Lê Văn B là heroine, có trọng lượng 0,14 gram.

Bản Cáo trạng số 40/VKS-MT ngày 30 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố bị cáo Lê Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ 0,14 gram ma túy, loại ma túy: chất Heroin, mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo thừa nhận toàn bộ số ma túy cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang là của bị cáo; nhất trí với kết luận của cơ quan chuyên môn về trọng lượng, chất ma túy và thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 của BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7 và Khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015: xử phạt bị cáo Lê Văn B từ 30 – 36 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung; Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 bì thư của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Bình số 933/GĐ-PC54, bên trong chứa 0,085g chất ma túy heroine và vỏ bao gói sau giám định.

Sau khi nghe bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, bị cáo không có ý kiến tranh luận và bào chữa mà thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản luận tội đã nêu.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, tang vật thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đã đủ cơ sở để kết luận vào lúc 19 giờ 30 phút, ngày 27/10/2017 tại khu vực đường nội thị khu phố 6, phường B, thị xã B, bị cáo Lê Văn B đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,14 gram ma túy, loại ma túy: chất heroine, mục đích là để sử dụng cho bản thân. Số ma túy nói trên được phát hiện, thu giữ từ

người của bị cáo. Như vậy, đã đủ căn cứ để kết luận: bị cáo Lê Văn B đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B và lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên tòa.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã thực sự gây nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích gây nghiện mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành nhưng thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, không làm chủ được bản thân trước cám dỗ của tệ nạn ma túy, chỉ vì để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, bị cáo đã phạm tội. Hiện nay, tệ nạn ma túy đang là mối hiểm họa lớn của toàn xã hội, làm suy kiệt tài sản gia đình, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội, việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển, chiếm đoạt trái phép chất ma túy bị nghiêm cấm tuyệt đối, nhưng bị cáo vẫn cố tình vi phạm. Điều đó cho thấy bị cáo là đối tượng nguy hiểm, có ý thức coi thường pháp luật.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cho thấy: Trước thời điểm phạm tội này bị cáo đã nhiều lần phạm tội nhưng bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do đó, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo.

Từ những đánh giá trên, nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo Lê Văn B ra ngoài xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ sức giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

Liên quan trong vụ án có anh Cao Trung S, là người đi cùng Lê Văn B khi bị Công an thị xã B bắt quả tang. Tuy nhiên S không biết việc B tàng trữ ma túy, nên cơ quan điều tra nhắc nhở là phù hợp.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã làm đúng các quy định pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại, ý kiến gì.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù thấp hơn khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 nên căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7 BLHS 2015 cần áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do vậy, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, bản thân mắc nghiện nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki viva BKS 36L5-8543 được thu giữ tại thời điểm phạm tội. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, là phương tiện sinh sống chính của gia đình. Vì vậy quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B trả lại cho chị Lê Thị A là

phù hợp. Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm p Khoản 1 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7 và Khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015; Điều 228 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn B 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 28/10/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo với hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, để đảm bảo việc thi hành án.

Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (Điều 47 Bộ Luật hình sự 2015), Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự 2003(Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015) tịch thu tiêu hủy 01 bì thư của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Bình số 933/GĐ-PC54, bên trong chứa 0,085g chất ma túy heroine và vỏ bao gói sau giám định (các vật chứng trên có đặc điểm được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B ngày 05/12/2017)

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Lê Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/01/2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn